

# THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ TẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Lê Thị Thu Hà

*Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh*

*Email: haltt@dhhp.edu.vn*

*Ngày nhận bài: 20/12/2024*

*Ngày PB đánh giá: 08/01/2025*

*Ngày duyệt đăng: 13/01/2025*

**Tóm tắt:** Kinh tế số là minh chứng cho sự triển mạnh mẽ và tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội, đóng góp đáng kể vào tổng thu nhập quốc dân của nhiều quốc gia trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay. Việc hiểu biết đầy đủ và chính xác về những lợi ích và cả thách thức mà kinh tế số mang lại là yếu tố then chốt để phát triển kinh tế số một cách hiệu quả. Đồng thời, kinh tế số cũng làm phát sinh nhiều thử thách cho nền kinh tế xoay quanh khái niệm kinh tế số, mô hình phát triển đi kèm hoạt động đo lường chính xác kinh tế số. Ngoài việc áp dụng phương pháp nghiên cứu thu thập và phân tích số liệu thứ cấp từ các công trình nghiên cứu uy tín như hội thảo, báo và tạp chí chuyên ngành, tác giả còn khai thác dữ liệu từ Viện nghiên cứu và quản lý kinh tế Trung ương, Tổng cục thống kê để hoàn thiện bài báo. Việc nhận định và đánh giá đúng đủ, chính xác thực trạng kinh tế số tại Việt Nam giai đoạn gần đây, tác giả đề xuất một số biện pháp góp phần cải thiện sự phát triển lớn của lĩnh vực này trong tương lai, đồng thời hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực chất lượng ngày càng lớn mạnh hơn nữa.

**Từ khóa:** Cách mạng công nghiệp, kinh tế số, phát triển nguồn nhân lực, hội nhập nền kinh tế, tổng thu nhập quốc dân.

---

## CURRENT STATE AND SOLUTIONS FOR THE DEVELOPMENT OF VIETNAM'S DIGITAL ECONOMY TODAY

**Abstract:** The digital economy is a testament to its strong development and profound impact on all areas of social life, making a significant contribution to the gross national income of many countries in the current era of the 4.0 industrial revolution. A full and accurate understanding of the benefits and challenges that the digital economy brings is a key factor in developing the digital economy effectively. At the same time, the digital economy also gives rise to many challenges, therefore

economics revolves around the concept of digital economy, the development model accompanied by the accurate measurement of the digital economy. Besides the application of research methods to collect and analyze secondary data from reputable research works such as seminars, newspapers and specialized magazines, the author also mines the data from the Central Institute for Economic Management, General Statistics Office to complete the article. By properly identifying and assessing the current state of Viet Nam digital economy in the recent period, the author proposes a number of measures which contribute to improving the great development of this field in the future, while supporting the development of increasingly stronger quality human resources.

**Key words:** Industrial revolution, digital economy, human resource development, economic integration, gross national income.

---

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, số hóa nền kinh tế đã trở thành ưu tiên hàng đầu của nhiều quốc gia trên thế giới. Các nghị định và luật pháp được ban hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển đổi từ nền kinh tế truyền thống sang nền kinh tế số, đồng thời thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Thông qua đó, một số các mô hình phát triển nền kinh tế bền vững ngày càng gắn chặt với công nghệ số một cách mạnh mẽ. Quá trình chuyển đổi này không chỉ nâng cao hiệu quả các quy trình kinh doanh riêng lẻ, mà còn giúp tối ưu hóa chi phí và tăng năng suất một cách đáng kể. Theo chủ trương của Đảng, tháng 2 năm 2022, Chính phủ Việt Nam đã ban hành "Chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025 định hướng đến năm 2030" (Tô Trọng Hùng, 2021), trong đó đặt ra các mục tiêu cụ thể nhằm nâng cao giá trị gia tăng của các ngành cốt lõi trong nền kinh

tế số. Đây là một bước đi cho thấy sự quan tâm sâu sắc của Việt Nam đối với việc phát triển nền kinh tế số.

Tuy nhiên phát triển kinh tế số tại Việt Nam vẫn còn manh mún, với mức độ phát triển kinh tế chưa cao, thiếu cơ sở pháp lý vững chắc và không theo kịp quá trình chuyển đổi từ các mô hình kinh doanh truyền thống sang mô hình chuyển đổi số. Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT&TT) còn hạn chế, cộng với sự thiếu chắc chắn về an toàn trên môi trường mạng, khiến việc phát triển kinh tế số gặp phải không ít thách thức. Chính vì vậy, Việt Nam hiện đang ở một giai đoạn quan trọng và cần có những bước nhảy vọt để đạt được tăng trưởng vượt bậc, đồng thời đảm bảo sự phát triển lâu dài và bền vững.

Một số công trình nghiên cứu trong nước đã bắt đầu đề cập đến vấn đề phát triển kinh tế số (Nguyễn Thị Bạch Tuyết

& Phạm Văn Minh, 2021), tuy vậy các nghiên cứu này vẫn chủ yếu chỉ tổng hợp kinh nghiệm thực tiễn tại các quốc gia khác mà chưa thực sự đi sâu vào các yếu tố quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế số trong bối cảnh hội nhập nền kinh tế của Việt Nam. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả tập trung đánh giá những thực trạng còn tồn tại trong quá trình phát triển nền kinh tế số tại Việt Nam đồng thời đưa ra hướng giải pháp thúc đẩy kinh tế số phát triển nhanh, đóng góp mạnh mẽ cho nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

## **2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

### ***2.1. Tổng quan nghiên cứu***

Các nghiên cứu về phát triển kinh tế số tại Việt Nam và trên thế giới hiện nay đều nhận được sự quan tâm lớn từ các nhà nghiên cứu, cơ quan quản lý và cộng đồng doanh nghiệp. Các nghiên cứu này đã nhận định một số yếu tố quan trọng để thúc đẩy nền kinh tế số không chỉ ở các nước có trình độ công nghiệp hóa nhanh chóng mà còn ở các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam. Các nghiên cứu đó nhấn mạnh vai trò của chính sách của Nhà nước và đào tạo nguồn nhân lực trong bài toán kinh tế đường dài này.

D'Souza & Williams (2019) trình bày nên bức tranh khái quát về nền kinh tế kỹ thuật số. Các nhà nghiên cứu nhận thấy rằng công nghệ kỹ thuật số điện toán đám mây, Internet vạn vật (IoT), robot tiên tiến, big data, AI hay truyền

thông xã hội, in 3D, thực tế ảo, tiền điện tử và số cái phân tán dần thay đổi nhanh chóng trong quá trình vận hành của nền kinh tế thế giới giai đoạn cách mạng công nghiệp 4.0.

Theo Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (2018) chỉ rõ nghiên cứu mô hình phát triển kinh tế số ở một số quốc gia châu Á như Hàn Quốc, Trung Quốc, và Singapore. Các khuyến nghị chính bao gồm: Tạo và mở rộng hệ thống không gian thử nghiệm và hỗ trợ doanh nghiệp: Chính phủ tạo ra môi trường với các yếu tố thuận lợi cho các doanh nghiệp thử nghiệm các mô hình kinh doanh mới và đổi mới sáng tạo trong nền kinh tế số.

Mặt khác, theo Phan Đình Diệu (2018), chỉ ra rằng cách mạng công nghiệp 4.0, gắn liền với nền kinh tế số, sẽ mở ra cơ hội lớn cho Việt Nam để bắt kịp các nước phát triển. Ông nhấn mạnh những bước cần thiết để phát triển nền kinh tế số, bao gồm: Cải cách thủ tục hành chính và xây dựng các chính sách hoàn thiện để điều chỉnh hoạt động của các tổ chức, cá nhân, và doanh nghiệp trong lĩnh vực này.

Tuy nhiên, các nghiên cứu này còn tồn tại một số hạn chế, như chưa xác định rõ lộ trình thực hiện các giải pháp, bao gồm các bước cụ thể để đạt được các mục tiêu trong ngắn hạn và dài hạn và thiếu các nền tảng cụ thể cho việc chuyển đổi số và phát triển kinh tế số ở Việt Nam đến năm 2030 và xa hơn nữa.

## 2.2. Cơ sở lý thuyết

Tính tới thời điểm hiện tại, một số nhà nghiên cứu đồng tình cho rằng: Chưa có một định nghĩa chính xác về kinh tế số. Do vậy, cộng đồng nghiên cứu về kinh tế số luôn cố gắng sáng tạo ra các đột phá nền tảng mới trong nghiên cứu lý thuyết về kinh tế học và quản lý để nắm bắt và phát triển khái niệm này một cách rõ nét, dễ hiểu nhất. (Bukht R & Heeks R, 2017)

Khái niệm “kinh tế số” xuất hiện lần đầu tiên trong bài báo “Bit & nguyên tử” của Negropontes (1996). Đồng thời, Negropontes là học giả điển hình và đầu tiên khẳng định chính xác nền tảng sản xuất xã hội đã có sự biến đổi mạnh mẽ từ quá trình xử lý nguyên tử thành Bit, nhằm phác họa thành công những đặc trưng nổi bật của mô hình kinh doanh thực tế ảo. Quan điểm này đã chỉ ra sự thay đổi trong các mô hình kinh doanh và nền tảng xã hội, từ các giao dịch và hoạt động vật lý sang các giao dịch và hoạt động kỹ thuật số. Chính từ đây, các đặc trưng của nền kinh tế số dần được phác họa rõ nét, đặc biệt là sự phát triển của mô hình kinh doanh thực tế ảo.

“Kinh tế số chính xác là hoạt động kinh tế sử dụng công nghệ số kết hợp dữ liệu làm căn cứ lựa chọn yếu tố đầu vào chính, sử dụng môi trường số làm không gian hoạt động chính, sử dụng công nghệ thông tin, viễn thông nhằm tăng năng suất lao động, từ đó góp phần đổi mới mô hình kinh doanh, dễ dàng hơn trong việc tối ưu

hóa cấu trúc nền kinh tế” (Nguyễn Thị Bạch Tuyết và Phạm Văn Minh, 2021).

Tô Trọng Hùng (2021), trong bài viết “Nhận thức về kinh tế số và một số giải pháp phát triển nền kinh tế số ở Việt Nam”, ông nhận định rằng mỗi thành tựu trong khoa học và công nghệ trong thế kỷ 20 không chỉ mang lại những nhận thức mới về thế giới vật chất và sự sống, mà còn tạo ra những thay đổi sâu sắc trong hệ thống kinh tế và xã hội. Những thay đổi này đã làm thay đổi cách thức tổ chức và vận hành nền kinh tế, mở đường cho sự ra đời của nền kinh tế số.

Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN), 2015 đã đưa ra một định nghĩa về nền kinh tế số, cho rằng nó là một phần cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Nền kinh tế số không chỉ bao gồm các mô hình kinh doanh dựa trên sản phẩm và dịch vụ số hóa, mà còn bao gồm các dịch vụ chuyển đổi số mà các công ty tập trung nghiên cứu để cung cấp.

## 2.3. Phương pháp nghiên cứu

Các nghiên cứu trước đây mới chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu sự phát triển của kinh tế số trên thế giới hay các quốc gia Đông Nam Á nói chung, chưa cụ thể về thực trạng phát triển kinh tế số tại Việt Nam trong một giai đoạn nhất định như 2021-2023. Phạm vi nghiên cứu của bài báo tác giả tiến hành phân tích về không gian cụ thể là Việt Nam.

- Tác giả sử dụng Phương pháp thống kê đi kèm thu thập dữ liệu thông

qua việc thu thập dữ liệu thứ cấp từ các báo, tạp chí, công trình nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó tác giả còn tham khảo một số trang web tài chính chuyên ngành có đề cập tới hoạt động nghiên cứu chính sách và giải pháp cần áp dụng.

*- Trên cơ sở dữ liệu thu thập được, tác giả tiếp tục sử dụng phương pháp xử lý dữ liệu về thực trạng phát triển kinh tế số của Việt Nam những năm gần đây; tác giả đã tổng hợp các thông tin, tài liệu nhằm đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về kinh tế, thu hút các nguồn vốn kịp thời và đẩy mạnh các giải pháp tuyên truyền cho cá nhân và doanh*

nh nghiệp biết tầm quan trọng của kinh tế số trong giai đoạn mới, hội nhập mạnh mẽ nền kinh tế thế giới.

Số liệu, dữ liệu trong bài báo được tổng hợp từ các nguồn cung cấp uy tín và chính thống như: Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương, Tổng cục Thống kê Việt Nam, Tổng cục Hải Quan Việt Nam trong giai đoạn 2020-2023, Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ Công Thương, Tạp chí kinh tế - tài chính.

**3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN**

**3.1. Thực trạng kinh tế số tại Việt Nam giai đoạn 2021-2023**

a. Bảng đo lường kinh tế số trên thế giới hiện nay thông qua các chỉ tiêu:

**Bảng 1: Một số loại hình công nghiệp, sản phẩm và giao dịch KTS trên thế giới hiện nay**

Loại hình kinh tế số		Ví dụ
1	Dịch vụ phi kỹ thuật số được tạo lập ngang hàng	
1.1	Dịch vụ kinh tế chia sẻ qua nền tảng số	Dịch vụ chỗ ở AirBnB; dịch vụ taxi Uber, Grab,...
1.2	Dịch vụ trung gian số tập trung cho kinh tế chia sẻ	AirBnB, Uber, Grab
2	Dịch vụ phi kỹ thuật số trung chuyển qua nền tảng số	
2.1	Dịch vụ phi số được đặt hàng trực tuyến	Đặt hàng trang web của hãng hàng không, khách sạn, nhà hàng,...
2.2	Trung gian số nhắm tới các dịch vụ không số hóa doanh nghiệp	Booking.com; Agoda.com; ...
3	Bán hàng trực tuyến	
3.1	Nhà bán lẻ trực tuyến	Amazon, Lazada, eBay,...
3.2	Bán lẻ trực tuyến của nhà bán lẻ truyền thống	Cửa hàng bán một phần doanh số thông qua một số web bán lẻ sẵn có

Loại hình kinh tế số		Ví dụ
4	Khu vực dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông	
4.1	Thương mại công nghệ thông tin và truyền thông	Bán phần mềm, viễn thông, máy tính và thiết bị ngoại vi,...
4.2	Sản xuất phần mềm	Phần mềm trả phí: MS Office Miễn phí (kèm quảng cáo): Các app trên Google Store,...
4.3	Dịch vụ viễn thông	Dịch vụ VoiceIP, dịch vụ truyền hình trực tuyến
5	Nội dung, truyền thông đa phương tiện được cung cấp	
5.1	Có trả phí	Hệ thống phim trực tuyến: Netflix, sách điện tử eBooks
5.2	Miễn phí	Các tiện ích cộng tác miễn phí như Wikipedia, Reddit

(Nguồn: Chen, B. 2021)

- Giao dịch trong nền kinh tế số đã thay đổi cách thức hoạt động của các ngành nghề, giúp giảm thiểu chi phí giao dịch, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả. Bảng 1 cung cấp các loại hình công nghiệp, sản phẩm và dịch vụ của nền kinh tế số trên thế giới bao gồm các dịch vụ phi kỹ thuật số, bán hàng trực tuyến trên các sàn thương mại điện tử lớn nhỏ, sản xuất phần mềm hay các dịch vụ viễn thông có trả phí. ác ứng dụng fintech (công nghệ tài chính) đã mở rộng khả năng thực hiện các giao dịch tài chính trực tuyến, cho phép người dùng thực hiện các giao dịch thanh toán, chuyển tiền, vay vốn, đầu tư và các dịch vụ tài chính khác: **Ví điện tử, Chuyển tiền trực tuyến.**

- Thương mại điện tử là một trong những hình thức giao dịch phổ biến

nhất trong nền kinh tế số. Các giao dịch này diễn ra trên các nền tảng trực tuyến, nơi người bán và người mua có thể thực hiện các hoạt động mua bán sản phẩm, dịch vụ qua mạng. Các hình thức cụ thể bao gồm:

- **B2C (Business to Consumer):**

Các doanh nghiệp bán sản phẩm trực tiếp cho người tiêu dùng (ví dụ: Amazon, Shopee, Lazada).

- **B2B (Business to Business):**

Các giao dịch giữa các doanh nghiệp (ví dụ: Alibaba).

- **C2C (Consumer to Consumer):**

Các cá nhân bán hàng cho nhau, thường qua các nền tảng trung gian (ví dụ: eBay, Tiki, Chợ Tốt).

**b. Các chỉ số đo lường tại Việt Nam giai đoạn 2021-2023**

**Bảng 2: Bảng chỉ tiêu đo lường giao dịch kinh tế số tại Việt Nam giai đoạn 2021-2023**

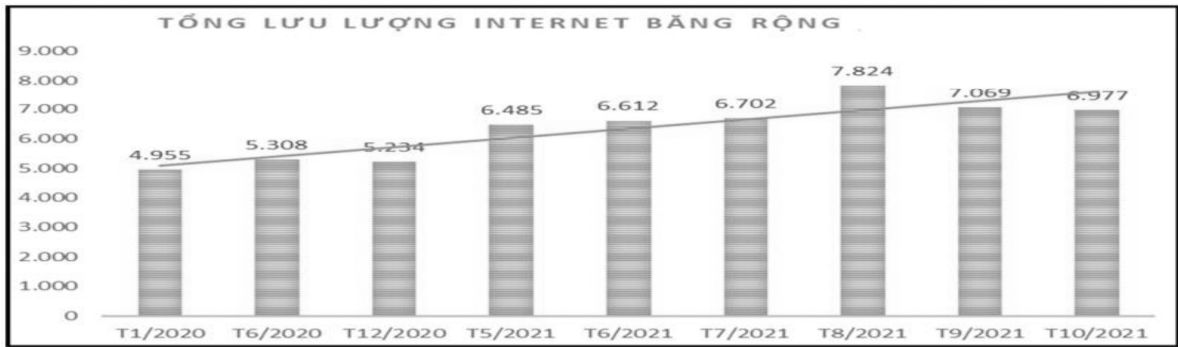
STT	Tiêu chí		Ứng dụng vào
1	Cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin, truyền thông	- Phát triển mạng lưới Internet: sự phát triển của kinh tế số	Trong giai đoạn 2020-2023, Việt Nam đã có những bước tiến mạnh mẽ trong việc mở rộng và nâng cấp cơ sở hạ tầng mạng Internet, đặc biệt là mạng 4G, 5G. Sự gia tăng sử dụng internet di động và tốc độ kết nối ngày càng cao đã tạo ra nền tảng cho sự phát triển của kinh tế số.
		- Chuyển đổi số trong các ngành công nghiệp	Các lĩnh vực như ngân hàng, y tế, giáo dục và sản xuất đã tích cực ứng dụng công nghệ số, giúp nâng cao hiệu quả và tiết kiệm chi phí.
2	Chính sách và pháp lý	- Chính sách khuyến khích chuyển đổi số	Chính phủ Việt Nam từng bước triển khai nhiều chính sách, chương trình hỗ trợ chuyển đổi số quốc gia, như Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Điều này giúp các doanh nghiệp, tổ chức nhanh chóng nhận thức được vai trò của công nghệ trong việc phát triển kinh tế số.
		- Hoàn thiện hệ thống pháp lý	Các chính sách, quy định về bảo mật dữ liệu, thanh toán điện tử, giao dịch trực tuyến được cải thiện, mặc dù vẫn còn những bất cập cần phải khắc phục, nhất là trong các lĩnh vực như thương mại điện tử và bảo vệ quyền riêng tư.
3	Thương mại điện tử	- Tăng trưởng mạnh mẽ	Sự phát triển của các nền tảng như Shopee, Lazada, Tiki đã giúp người tiêu dùng tiếp cận hàng hóa dễ dàng hơn, đồng thời thúc đẩy các doanh nghiệp chuyển sang mô hình kinh doanh trực tuyến.
		- Ứng dụng AI, big data. trong kinh doanh	Các công ty thương mại điện tử tại Việt Nam đã ứng dụng công nghệ như Trí tuệ nhân tạo (AI), dữ. liệu lớn (big data) để

STT	Tiêu chí		Ứng dụng vào
			tối ưu hóa các chiến lược bán hàng, marketing và quản lý chuỗi cung ứng.
4	Chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế chủ chốt	- Ngành ngân hàng và tài chính	Các ngân hàng Việt Nam đã tích cực phát triển các dịch vụ ngân hàng số, ví điện tử (như MoMo, ZaloPay) ngày càng phổ biến. Sự phát triển của thanh toán điện tử và ứng dụng fintech đã thay đổi mạnh mẽ cách thức giao dịch và quản lý tài chính của người dân và doanh nghiệp.
		- Sản xuất và công nghiệp	Chuyển đổi số trong ngành công nghiệp sản xuất cũng phát triển mạnh mẽ, với sự gia tăng của các ứng dụng tự động hóa, Internet vạn vật (IoT) và dữ liệu lớn trong quản lý và sản xuất.
5	Sự phát triển của các doanh nghiệp công nghệ	- Tăng trưởng các startup công nghệ	Việt Nam đã chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ của các startup công nghệ, đặc biệt trong các lĩnh vực FinTech, EdTech, HealthTech, và các công ty cung cấp dịch vụ nền tảng số (SaaS). Một số cái tên nổi bật như VNG, Momo, Tiki đã có sự tăng trưởng mạnh và góp phần quan trọng vào sự phát triển của kinh tế số.
		- Môi trường đầu tư cho công nghệ	Chính phủ đã tạo ra một môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào công nghệ, giúp tăng cường các sáng kiến và đầu tư vào lĩnh vực công nghệ số.

(Nguồn: Viện Nghiên cứu quản lý Trung ương 2023)

i. Tốc độ Internet tại Việt Nam hiện nay đang có những cải thiện đáng kể, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu. Với tốc độ download trung bình đạt khoảng 58 Mb/giây cho kết nối Internet

cố định và 29,08Mb/giây cho kết nối di động, Việt Nam đã vươn lên thứ 42 và 48 trên thế giới, cho thấy những nỗ lực trong việc nâng cấp hạ tầng và dịch vụ Internet.



Hình 1: Tăng trưởng lưu lượng internet tại Việt Nam giai đoạn 2020-2023

(Nguồn: Tạp chí Tài chính, 2023)

ii. Chính phủ Việt Nam nhận thấy hoạt động chuyển đổi số đi kèm phát triển kinh tế số trên toàn nền kinh tế vừa đóng vai trò quyết định đối với tăng trưởng, song song đi kèm sự thịnh vượng của một quốc gia trong giai đoạn hiện nay. Chính phủ bắt buộc phải có sự

chỉ đạo thông qua các Bộ/ Ban Ngành/Địa phương nhằm thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ và điều tiết các mảng khác nhau của kinh tế số tại Việt Nam để hướng tới quốc gia thông minh vào năm 2030. (Viện nghiên cứu và quản lý Trung ương, 2021)

**Bảng 3: DT từ lĩnh vực thông tin và truyền thông theo lĩnh vực ở Việt Nam giai đoạn 2020-2023**

(ĐVT: tỷ USD)

	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Phần cứng	53	58,8	81,6	88
Phần mềm	2,6	3	3,8	4,3
Nội dung số	0,6	0,7	0,8	0,9
Dịch vụ	4,5	5	5,4	5,7
Tổng doanh thu	60,7	67,7	91,6	98,9

(Nguồn: Bộ Công thương, 2023)

Năm 2023, Bộ Công thương nhận định doanh thu thương mại điện tử bán lẻ tại Việt Nam ước tính cả năm tăng trưởng 38,6% so với năm 2020, đạt 98,9 tỷ USD, chiếm 7,5% doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng cả nước. Cũng trong năm đó, quy mô thị trường thương mại điện tử bán lẻ tăng đi kèm với quy mô

tổng số Doanh nghiệp tăng từ 28.424 năm 2022 đến 6 tháng cuối năm đạt 300.000 Doanh nghiệp. Dự báo trong giai đoạn 2025 - 2030, kinh tế Internet Việt Nam sẽ có tốc độ tăng trưởng dẫn đầu khu vực đạt khoảng 31%/năm. Theo Bộ Công thương, vào tháng 1/2024, Việt Nam được ghi nhận là một trong 10 quốc gia có tốc độ

tăng trưởng thương mại điện tử cao nhất thế giới, dẫn đầu Đông Nam Á. Theo đó, ước tính quy mô thị trường thương mại điện tử Việt Nam ước đạt 14,7 tỷ USD trong năm 2024, tiến tới dự kiến sẽ đạt

23,77 tỷ USD vào 6 tháng cuối năm 2029, tăng trưởng với tốc độ CAGR là 10,09% trong giai đoạn dự báo (2024-2029) (Viện nghiên cứu kinh tế-2023). Số liệu bảng 4 chỉ rõ sự thay đổi mạnh mẽ đó.

**Bảng 4: Thống kê số doanh nghiệp CNTT và truyền thông ở Việt Nam theo hạng mục sản xuất**

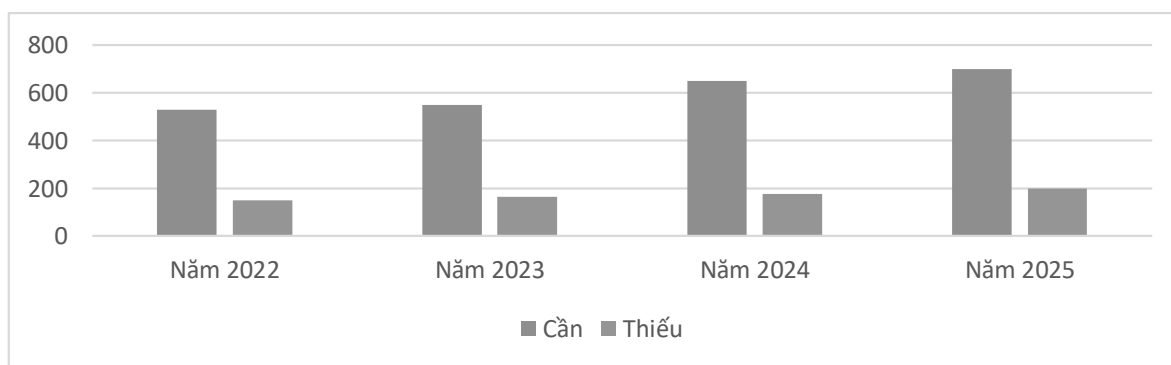
	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Phần cứng	2.980	3.404	4.001	4.300
Phần mềm	6.143	7.433	8.883	9.500
Nội dung số	2.339	2.700	3.202	3.500
Dịch vụ	10.196	10.965	12.338	12.700
Tổng số DN	21.658	24.501	28.424	30.000

(Nguồn: Bộ Công thương, 2023)

**Bảng 5: Thống kê Số lượng lao động trong chuỗi ngành CNTT và truyền thông ở Việt Nam theo lĩnh vực sản xuất**

	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Phần cứng	533.003	568.288	677.222	717.955
Phần mềm	81.373	97.387	112.004	127.366
Nội dung số	44.320	46.647	43.538	51.952
Dịch vụ	62.888	68.605	64.574	76.419
Tổng số lao động	721.584	780.927	897.338	973.692

(Nguồn: Bộ Công thương, 2023)



Hình 2. Nhu cầu nhân lực ngành phần mềm giai đoạn 2022-2025

(Nguồn: Bộ Thông tin và truyền thông, 2023)

Sự thiếu hụt nhân sự CNTT luôn là vấn đề khó khăn nhất đối với thị trường các

doanh nghiệp lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông. Tổng số lao động ngày này

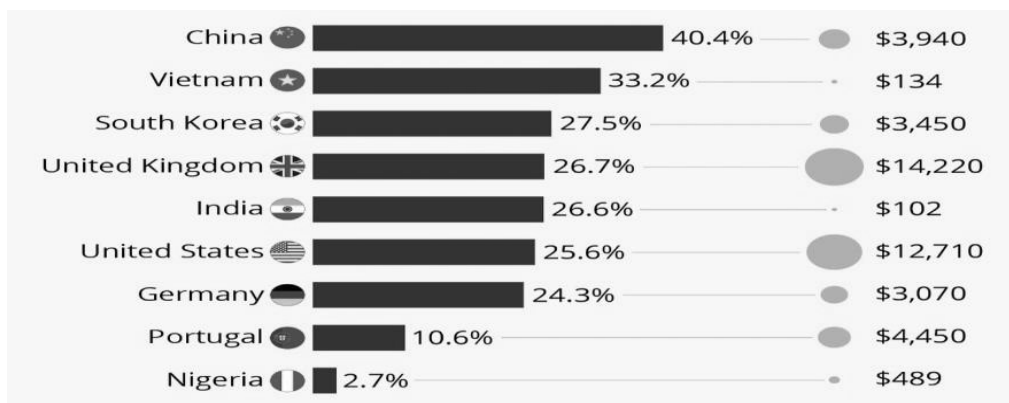
được thống kê năm 2023 đạt 973.692 lao động, tăng 15.2% so với cùng kỳ năm 2022. Mặc dù mức lương và tiền thưởng của ngành này có sự tăng lên đáng kể này năm hoàn toàn trong dự đoán từ năm 2023 - 2025, Việt Nam chắc chắn bị thiếu hụt từ 150.000 đến 200.000 lập trình viên/kỹ sư hàng năm. (Phan Đình Diệu, 2018).

### iii. Tăng cường hoạt động thanh toán trực tuyến đi kèm phát triển của công nghệ FinTech:

Lĩnh vực tài chính công nghệ (FinTech) đang phát triển rất mạnh mẽ ở Việt Nam với sự xuất hiện của các ứng dụng dịch vụ như công cụ quản lý tài

chính cá nhân, vay tiền trực tuyến và chuyển tiền điện tử. Nó giúp tăng cường tiện ích và tiết kiệm thời gian cho người thông qua việc sử dụng các dịch vụ thanh toán trực tuyến như ví điện tử, thẻ tín dụng, các ứng dụng thanh toán di động như Momo, ZaloPay. Giao dịch thương mại điện tử nhờ đó mà phát triển theo. Theo báo cáo của Ngân hàng phát triển Châu Á, tại thời điểm đến tháng 8/2022, Việt Nam là quốc gia xếp thứ 2, với tỷ lệ 33,2% người thanh toán qua các ứng dụng di động. Lần lượt theo đó là Hàn Quốc với (27,5%), Vương quốc Anh (26,7%), Ấn Độ (26,6%), cuối cùng là Mỹ với (25,6%).

**Bảng 6. Xếp hạng thứ tự các quốc gia về tỷ lệ người dùng thanh toán qua di động**



(Nguồn: Ngân hàng phát triển châu Á, 2022)

## 4. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ MỘT SỐ GIẢI PHÁP

### 4.1. Kết luận

Từ nghiên cứu trên, tác giả đã khắc phục được những hạn chế của những nghiên cứu trước đó khi chưa cụ thể hóa được thực trạng phát triển kinh tế số tại một quốc gia cụ thể, là Việt Nam. Từ các số liệu được phân tích trên cho thấy thể thấy cơ hội phát triển kinh tế số tại Việt Nam hiện tại và trong tương lai là rất

lớn. Mặc dù Việt Nam vẫn đang đối mặt với một số thách thức, đặc biệt là với trình độ nền kinh tế còn thấp và hạ tầng số chưa phát triển hoàn toàn, nhưng quốc gia này cũng sở hữu một số lợi thế quan trọng có thể giúp thúc đẩy sự phát triển của kinh tế số.

Một trong những lợi thế chủ quan của Việt Nam là sự ổn định chính trị, điều này tạo ra một môi trường thuận lợi cho việc triển khai các chiến lược phát triển

dài hạn, bao gồm cả việc phát triển hạ tầng số và các chính sách hỗ trợ nền kinh tế số. Đặc biệt, Việt Nam có một nguồn nhân lực trẻ, năng động, có khả năng tiếp thu và phát triển các công nghệ số. Đây là một yếu tố quan trọng để chuyển đổi nền kinh tế từ truyền thống sang nền kinh tế số, bởi vì công nghệ là yếu tố cốt lõi trong quá trình này.

Bên cạnh đó, Việt Nam cũng có khả năng thu hút đầu tư nước ngoài mạnh mẽ, đặc biệt là từ các tập đoàn công nghệ đa quốc gia hàng đầu. Các công ty lớn như Google, Microsoft, Amazon và nhiều tập đoàn công nghệ khác đã và đang đầu tư vào Việt Nam, không chỉ bởi tiềm năng thị trường mà còn vì sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế số tại đây. Tuy nhiên, một thách thức lớn mà Việt Nam đang phải đối mặt là sự chậm trễ trong việc hoàn thiện hệ thống quy định, chính sách và khung pháp lý. Các quy định hiện tại thường không theo kịp với tốc độ số hóa nhanh chóng của nền kinh tế. Trong khi các hoạt động trong nền kinh tế số chủ yếu diễn ra thông qua các nền tảng kết nối internet và phụ thuộc vào công nghệ. (Hồ Quế Hậu, 2021).

Nghiên cứu của tác giả vẫn gặp phải những hạn chế nhất định về thu thập dữ liệu thứ cấp chỉ trong giai đoạn nhất định nên phạm vi xem xét còn hẹp, tính khái quát chưa cao. Dữ liệu thu thập chỉ phân tích trên những tiêu chí nhất định của một quốc gia cụ thể, không đầy đủ hết do chủ đề Kinh tế số ở phạm vi khá rộng.

## 4.2. Khuyến nghị một số giải pháp

- **Một là, nâng cao hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT):** Để đạt được mục tiêu này, Việt Nam cần tiếp tục đầu tư vào cơ sở hạ tầng mạng và viễn thông, đặc biệt là ở các khu vực nông thôn và miền núi, nơi mà kết nối internet còn yếu hoặc chưa có. Đẩy mạnh triển khai mạng 5G và phát triển các dịch vụ mạng tiên tiến sẽ giúp cải thiện tốc độ kết nối, tạo ra cơ hội cho các dịch vụ mới như IoT, truyền thông thông minh và các dịch vụ đám mây. Đồng thời, việc áp dụng IPv6 là một yếu tố quan trọng để chuẩn bị cho xu hướng phát triển bền vững của Internet trong tương lai. Hạ tầng viễn thông hiện đại không chỉ là nền tảng để phát triển các dịch vụ kỹ thuật số mà còn là yếu tố quyết định trong việc tạo ra một môi trường số an toàn và hiệu quả.

- **Hai là, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật số:** Một trong những yếu tố quyết định thành công của kinh tế số là nguồn nhân lực có kỹ năng phù hợp. Do đó, việc tăng cường đầu tư vào giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin và kỹ thuật số là rất quan trọng. Việt Nam cần xây dựng các chương trình đào tạo cập nhật với xu hướng công nghệ mới, đồng thời khuyến khích các trường đại học hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ để cung cấp các chương trình đào tạo thiết thực, giúp sinh viên có cơ hội thực hành và làm việc với các công nghệ tiên tiến. Việc phát triển đội ngũ nhân lực số chất lượng cao sẽ góp

phần tạo nền tảng vững chắc cho nền kinh tế số phát triển.

- **Ba là, tăng cường quảng bá và tiếp thị kinh tế số:** Để các dịch vụ và sản phẩm kỹ thuật số có thể phát triển mạnh mẽ, cần phải tăng cường quảng bá và tiếp thị. Việc nâng cao nhận thức về lợi ích của nền kinh tế số và khuyến khích người tiêu dùng cũng như doanh nghiệp chuyển đổi số là rất quan trọng. Các chiến dịch quảng bá có thể được thực hiện thông qua các hội nghị, hội thảo, các cuộc trò chuyện kết nối doanh nghiệp, chính phủ và cộng đồng. Đồng thời, việc tạo ra các chương trình tiếp thị về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ giúp tăng cường sự tham gia của các doanh nghiệp vào nền kinh tế số.

- **Bốn là, tạo dựng được môi trường pháp lý ổn định và những điều kiện thuận lợi nhất đi kèm hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển kinh tế số:** Để phát triển kinh tế số, Việt Nam cần hoàn thiện các quy định pháp lý linh hoạt, giúp tạo ra môi trường thuận lợi cho sự phát triển của các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ số. Chính phủ cần mạnh dạn trong việc thiết lập các chính sách khuyến khích, đầu tư vào lĩnh vực này, đồng thời bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và doanh nghiệp. Thiết thực nhất là quá trình, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ và startup thông qua các chính sách tài chính, cơ hội hợp tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm sẽ giúp thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- **Năm là, cần tạo ra hệ thống cơ sở dữ liệu kèm hệ thống thông tin kinh tế số:** Việc xây dựng và duy trì các cơ sở dữ liệu về kinh tế số là rất quan trọng để phục vụ cho việc ra quyết định chiến lược và chính sách. Các cơ sở dữ liệu này sẽ cung cấp thông tin cần thiết để phân tích xu hướng thị trường, nhu cầu tiêu dùng và những yếu tố tác động đến sự phát triển của nền kinh tế số. Dữ liệu lớn (Big Data) sẽ là công cụ quan trọng giúp chính phủ và doanh nghiệp đưa ra các quyết định chính xác và kịp thời, từ đó thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế số.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. D'Souza, C., & Williams, D. (2019), The digital economy Bank of Canada Review, 5-18. <https://www.bankofcanadaca/wp-content/uploads/2017/05/boc-review-spring.17-dsouza.pdf>.
2. Bukht, R. & Heeks R. (2017), Defining, conceptualising and measuring the digital economy, *GDI Development Informatics Working Papers*, No. 68(0): pp 1-24.
3. Bộ Công Thương (2023), *Sách trắng Thương mại điện tử Việt Nam năm 2023*, NXB. Công Thương, Hà Nội.
4. Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN), 2005, *Sách trắng Công nghệ Việt Nam hội nhập thế giới năm 2015*, NXB. Khoa học Công nghệ, Hà Nội.
5. Bộ Thông tin và Truyền thông (2022), *Sách trắng công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam 2019*, NXB. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

6. Chen, B. (2021), *Analysis on the Influencing Factors of Digital Economy Development in Chinese Cities. 2nd Asia-Pacific Conference on Image Processing, Electronics and Computers*, 916-920. <https://doi.org/10.1145/3452446.3452666>.
7. Hồ Quế Hậu (2021), *Kinh tế số tại Việt Nam giai đoạn chuyển mình: Những bước đi ban đầu và giải pháp*, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 290, 2-11.
8. Ngân hàng phát triển châu Á (2018), <https://www.adb.org/sites/default/files/related/122021/ddf-2018-agenda.pdf>
9. Nguyễn Thị Bạch Tuyết và Phạm Văn Minh (2021), *Phát triển kinh tế số - Bài học kinh nghiệm trên thế giới và hàm ý đối với Việt Nam. thời kỳ hội nhập*, Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia Nền kinh tế số những vấn đề lý luận và thực tiễn, trang 125-130, tháng 5/2021, NXB. Công thương, Hà Nội.
10. Phan Đình Diệu (2018), *Kinh tế tri thức và con đường hội nhập của chúng ta*, truy cập tại <https://thegioiluat.vn/bai-viet-hoc-thuat/KINH-TE-TRI-THUC-VA-CON-DUONG-HOINHAP-CUA-CHUNG-TA-12029/>.
11. Tô Trọng Hùng (2021), *Thay đổi nhận thức về kinh tế số và một số giải pháp phát triển nền kinh tế số ở Việt Nam*, Tạp chí Công thương, 6, 1-8.